

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 VÀ HẾT NHIỆM KỲ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội thông qua ngày 3/8/2008;
- Căn cứ Biên bản họp số 10./2013/BB-CtyCPDP của Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2013 và hết nhiệm kỳ Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội ngày 25 tháng 4 năm 2013.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2012, hết nhiệm kỳ; Phương hướng nhiệm vụ năm 2013 và nhiệm kỳ 2013 – 2018

Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2012, hết nhiệm kỳ; Phương hướng nhiệm vụ năm 2013 và nhiệm kỳ 2013 – 2018; trong đó :

a. Một số chỉ tiêu Kết quả kinh doanh năm 2012 và nhiệm kỳ 2006 – 2011:

* Một số chỉ tiêu về Kết quả kinh doanh năm 2012:

- Doanh thu : 1.896.903 triệu đồng (đạt 133% kế hoạch, 107% so với năm 2011).

- Lợi nhuận trước thuế : 31.739 triệu đồng (đạt 184% kế hoạch, 106% so với năm 2011).

- Lợi nhuận sau thuế : 22.180 triệu đồng (đạt 118% so với năm 2011).

- Nộp ngân sách Nhà nước : 117.655 triệu đồng (103% so với năm 2011).

- Tạm chi cổ tức : 20% (100% so với kế hoạch).

- Thu nhập bình quân : 8,7 triệu đồng / người/ tháng (110% so với 2011).

* Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2006 – 2011:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh thu	Tỷ đồng	675	1.002	1.209	1.351	1.526	1.774
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	3,6	4,3	16,4	28,9	26,9	29,9
3	Lợi nhuận sau thuế	nt	2,6	3,1	14,1	14,8	15,4	18,8
4	Vốn điều lệ	nt	12,6	12,6	12,6	12,6	12,6	12,6
	Nguồn vốn chủ sở hữu	nt	21,6	23,4	34,7	49,9	53,7	66,3
5	Nộp ngân sách	nt	44,7	54,9	89,6	79,7	88,3	113,9
6	Cổ tức	%	14	14	20	20	20	20
7	Lao động	Người	365	333	341	335	312	309
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	1,7	1,8	3	4,5	5,6	7,9

b. Phương hướng nhiệm vụ năm 2013 và Kế hoạch 5 năm 2013 – 2018 :

Ưu tiên phát triển **Hapharco** là nhà nhập khẩu phân phối Dược phẩm thiết bị y tế chuyên nghiệp song song với khai thác phát huy tiềm năng và các lợi thế của công ty, tìm kiếm những cơ hội phát triển mới có hiệu quả cao nhưng phải quan tâm đến việc làm, thu nhập của người lao động, quyền lợi của cổ đông, nghĩa vụ đối với Nhà nước và tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ công ty và các qui định của ngành .

Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2013 và 5 năm.

* Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 :

- Doanh thu: 1.725.628.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 30.567.000.000 đồng
- Cổ tức (tạm chi) : 20%
- Thu nhập bình quân : Tăng 5% so với năm 2012 (9.100.000,đ/ người/ tháng).

* Một số chỉ tiêu kế hoạch 5 năm tiếp theo :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013	Kế hoạch 2014	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.725.628	1.811.348	1.901.355	1.995.862	2.095.094
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.567	31.534	32.550	33.617	34.737
3	Tỷ lệ cổ tức	%	20	20	20	20	20
4	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,1	9,6	10,1	10,6	11,1

* Các kế hoạch triển khai trong năm 2013 và 5 năm tiếp :

- Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu: HAPHARCO nhà nhập khẩu và phân phối dược phẩm, thiết bị y tế chuyên nghiệp trên toàn quốc.

- Mở rộng địa bàn phân phối dược phẩm trên phạm vi toàn quốc song hành với các đối tác lớn, đẩy mạnh phát triển kinh doanh dược phẩm, thiết bị y tế tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, đây là thị trường lớn tiềm năng.

- Rà soát, đầu tư và tổ chức lại hệ thống kinh doanh chi nhánh, các nhà thuốc Hapharco theo hướng hiệu quả nâng cao tính cạnh tranh, giảm các chi phí, giảm các khâu trung gian gián tiếp.

- Đầu tư phần mềm theo yêu cầu quản lý: Phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý từ công ty tới chi nhánh, nhà thuốc, mục đích hoàn thiện khép kín quản lý hệ thống kinh doanh phân phối.

- Rà soát các mặt bằng còn lại của công ty để đưa ra phương án hiệu quả nhưng cần ưu tiên phát triển thương hiệu Hapharco về kinh doanh dược phẩm, việc làm cho người lao động, quyền lợi các cổ đông, nghĩa vụ với Nhà nước và tuân thủ các qui định của pháp luật.

- Kế hoạch đầu tư : Công ty cần thiết phải đầu tư một số hạng mục sau :

+ Kho công ty tại Hà Nội : tổng diện tích 3.000 m² trong đó làm 2.000 m² đạt tiêu chuẩn GSP, vị trí giao thông thuận tiện không ngập lụt (nên chọn ở khu Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội) vì hiện nay Công ty đang phải thuê kho, thời hạn ngắn đến 31/12/2015, giá cao, tình trạng kho bị xuống cấp nhiều.

Dự kiến đầu tư : khoảng 36 tỷ đồng.

+ Kho và văn phòng tại Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: tổng diện tích khoảng 2.000 m² làm kho GSP khoảng 1.000 m², vị trí nên chọn ở khu Tân Bình.

Dự kiến đầu tư : Khoảng 20 tỷ đồng.

Nguồn vốn đầu tư : Dựa trên vốn tự có và vay ngân hàng.

Về Kế hoạch đầu tư, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý chủ trương nghiên cứu đầu tư nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới xây dựng phương án chi tiết cho việc đầu tư các kho thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trình ĐHĐCĐ phê duyệt theo đúng thẩm quyền .

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và các năm 2009, 2010, 2011

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2012 và các năm 2009, 2010, 2011 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C Chi nhánh tại Hà Nội tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

❖ **Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012:**

DVT : triệu VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2012
1	Tổng tài sản	1,167,878
2	Vốn chủ sở hữu:	90.709
2.1	<i>Vốn đầu tư của Chủ sở hữu</i>	20,087
2.2	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	70.622
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác (*)	1,936,251
4	Tổng chi phí (**)	1,904,512
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31,739
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,559
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,180

(*) *Tổng Doanh thu và thu nhập khác bao gồm: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác*

(**) *Tổng chi phí bao gồm: Giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính và chi phí khác*

❖ **Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 – 2011**

ĐVT: triệu VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Tổng tài sản	966,048	833,086	990,990
2	Vốn chủ sở hữu:	49,964	53,784	66,317
2.1	<i>Vốn đầu tư của Chủ sở hữu</i>	12,600	12,600	12,600
2.2	<i>Vốn khác của Chủ sở hữu</i>	3.954	4.696	5.468
2.3	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	33,410	36,488	48,249
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác (*)	1,392,699	1,573,616	1,813,039
4	Tổng chi phí (**)	1,363,709	1,546,713	1,783,123
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28,990	26,903	29,916
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	14,139	11,462	11,043
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14,851	15,441	18,872

(*) *Tổng Doanh thu và thu nhập khác bao gồm: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác*

(**) *Tổng chi phí bao gồm: Giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính và chi phí khác*

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình và hướng xử lý các tồn tại tài chính kế toán trước 2008

- a. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tồn tại tài chính kế toán đã được làm rõ và xử lý đến 31/12/2012.
- b. Đối với các tồn tại tài chính kế toán chưa được làm rõ gồm : Trả trước cho người bán: **50.525.418.180,đồng**, Phải trả người bán: **87.417.227.685,đồng**, Trả trước Vimedimex: **7.018.862.161,đồng**, Phải thu Hiệu thuốc số 1: **2.079.454.465,đồng**, căn cứ vào cách xử lý của Thanh tra thuế từ năm 2007 – 2011, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty làm việc với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm các tồn tại tài chính trên, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của công ty.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2012 và hết nhiệm kỳ.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức, mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2012 và các năm chưa tổ chức ĐHĐCĐ; kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS năm 2013

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức, mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2012 và các năm chưa tổ chức ĐHĐCĐ; dự kiến phân chia lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức, thù lao HĐQT, BKS năm 2013, cụ thể :

a. Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức, mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2012 và các năm chưa tổ chức ĐHĐCĐ

❖ Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012 (phần QT thuế TNDN 2009-2011 với Mega)	Cộng 2007-2012 chưa gồm PPLN từ KQKD 2012)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3+4+5+6+7+8
A	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3,133,376,647	14,199,285,681	14,851,572,044	15,440,602,725	18,872,258,710	10,884,806,960	77,381,902,767
B	Phân phối LNST	3,133,376,647	14,199,285,681	7,421,018,774	6,843,368,763	7,738,064,677	2,721,201,740	42,056,316,284
1	Quỹ dự trữ bắt buộc	156,669,647	709,964,284	742,578,602				1,609,212,533
2	Quỹ đầu tư phát triển	742,700,000	8,413,449,975	1,485,157,204	1,544,060,273	1,887,225,871	1,088,480,696	15,161,074,019
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	313,338,000	1,419,928,568	1,485,157,204	1,544,060,273	1,887,225,871	1,088,480,696	7,738,190,612
4	Quỹ thưởng Ban Quản lý, điều hành Công ty		425,978,570	445,547,161	463,218,082	500,000,000		1,834,743,814
5	Bổ sung vốn kinh doanh	156,669,000	709,964,284	742,578,602	772,030,136	943,612,935	544,240,348	3,869,095,306
6	Cổ tức cho cổ đông	1,764,000,000	2,520,000,000	2,520,000,000	2,520,000,000	2,520,000,000		11,844,000,000
C	Hỗ trợ Chi nhánh				690,504,657	45,000,000		735,504,657
D	Tặng LN khác			29,743,544				29,743,544
E	Thuế TNDN các năm trước, xử lý tồn tại							0
G	LN sau thuế còn lại chưa phân phối	0	0	7,460,296,813	7,906,729,305	11,089,194,033	8,163,605,220	34,619,825,371

TT	Chi tiêu	Cộng 2007-2012 chưa gồm PPLN từ KQKD 2012)	Số dư lũy kế từ 2003-2006, phân vốn tại CN	Cộng lũy kế tại 31/12/12	Đã chi	Còn dư tại 31/12/12	PPLN từ KQKD 2012 dự kiến (sẽ phân phối trong 2013)	Cộng lũy kế sau khi PPLN từ KQKD 2012
1	2	9	10	11=9+10	12	13=11-12	14	15
A	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	77,381,902,767					22,180,591,346	
B	Phân phối LNST	42,056,316,284	5,131,259,556	47,187,575,840	20,203,377,916	26,984,197,925	8,565,147,837	35,549,345,761
1	Quỹ dự trữ bắt buộc	1,609,212,533	428,657,796	2,037,870,329		2,037,870,329	0	2,037,870,329
2	Quỹ đầu tư phát triển	15,161,074,019	1,084,311,953	16,245,385,972		16,245,385,972	2,218,059,135	18,463,445,107
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7,738,190,612		7,738,190,612	6,524,634,102	1,213,556,510	2,218,059,135	3,431,615,645
4	Quỹ thưởng Ban Quản lý, điều hành Công ty	1,834,743,814		1,834,743,814	1,834,743,814	0	500,000,000	500,000,000
5	Bổ sung vốn kinh doanh	3,869,095,306	3,618,289,807	7,487,385,113		7,487,385,113	1,109,029,567	8,596,414,680
6	Cổ tức cho cổ đông	11,844,000,000		11,844,000,000	11,844,000,000	0	2,520,000,000	2,520,000,000
C	Hỗ trợ Chi nhánh	735,504,657					36,000,000	
D	Tặng LN khác	29,743,544					21,758,850	
E	Thuế TNDN các năm trước, xử lý tồn tại	0					3,831,307,999	
G	LN sau thuế còn lại chưa phân phối	34,619,825,371					9,769,894,361	44,389,719,732

❖ **Chi trả cổ tức:**

- Năm 2009, 2010, 2011: Hội đồng quản trị đề nghị phê chuẩn phương án chia cổ tức mức 20%/ vốn điều lệ bằng tiền mặt, công ty đã chi đủ số này.

- Năm 2012: Hội đồng quản trị đề nghị phương án trả cổ tức:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt: 50% / vốn điều lệ trong đó đã tạm chi 20%;
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2:1 (cổ đông sở hữu hai cổ phần được trả cổ tức một cổ phần); ủy quyền cho HĐQT thực hiện sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận. Đề nghị HĐQT công ty thực hiện việc trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2013 sẽ được quyết định cuối cùng tại ĐHCĐ năm 2014.
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai, thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết liên quan tới việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ nêu trên; sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ và tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nêu trên.

❖ **Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS (không bao gồm lương, thưởng và chi phí) năm 2009 - 2012:**

TT	Năm	HĐQT	Ban kiểm soát	Cộng
1	2009	274,445,000	176,667,000	451,112,000
2	2010	222,240,000	166,680,000	388,920,000
3	2011	231,813,949	173,860,461	405,674,410
4	2012	370,000,000	130,000,000	500,000,000
	Cộng:	1,098,498,949	647,207,461	1,745,706,410

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế, thù lao HĐQT, BKS dự kiến năm 2013:

✚ **Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2013 sẽ được phân phối như sau:**

- Quỹ đầu tư phát triển: 10%
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10%
- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BGĐ : 3 % (nếu đạt và vượt kế hoạch 2013)
- Bổ sung vốn kinh doanh: 5%
- Dự kiến chi cổ tức năm 2013 là 20%/ vốn điều lệ bằng tiền mặt.

✚ **HĐQT đề xuất mức thù lao đối với HĐQT, BKS năm tài chính 2013 bao gồm hai khoản :**

➤ Khoản thù lao hàng tháng (không bao gồm lương, thưởng và chi phí) :

- Mức thù lao cho: Chủ tịch HĐQT là 10 triệu đồng/ 1 tháng, thành viên HĐQT là 5 triệu đồng / 1 tháng .

- Mức thù lao cho: Trưởng Ban kiểm soát là 6 triệu đồng/ 1 tháng, thành viên BKS là 3 triệu đồng/ 1 tháng.

- Cơ chế thưởng cho HĐQT, BKS, BGD năm 2013 : Nếu Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2013 , Công ty sẽ thưởng 3% lợi nhuận sau thuế nhưng không vượt quá 200 triệu đồng (chỉ thưởng cho BGD và các thành viên HĐQT, BKS làm việc tại công ty).

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp trong số các đơn vị :

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT

Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc công ty năm 2013.

Điều 8. Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ công ty sửa đổi theo Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng. Điều lệ sửa đổi này thay thế Điều lệ hiện tại của Công ty.

Giao cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết để chính thức ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua việc thay đổi mệnh giá cổ phần từ 100.000 đồng / cổ phần thành 10.000 đồng / cổ phần để phù hợp với Điều lệ của Công ty.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ ; Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2013 - 2018.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí đồng ý thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ; Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2013 - 2018.

Căn cứ vào kết quả bầu cử, danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử như sau:

Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên :

1. Bà Trần Thị Ánh Nguyệt
2. Ông Nguyễn Khắc Văn

3. Ông Nguyễn Hồng Hiền
4. Ông Nguyễn Hải Vinh
5. Ông Nguyễn Đức Hà

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Bà Trương Huyền Trang
3. Bà Nguyễn Thị Hải Yên

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Đăng website HAPHARCO;
- HĐQT;
- BGĐ;
- BKS;
- Lưu TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa Đại hội



Trần Thị Ánh Nguyệt